

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2013

**THÔNG TƯ**

**Ban hành Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài**

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đào tạo với nước ngoài;*

*Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài.

**Điều 2.** Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2013. Thông tư này thay thế Thông tư số 43/TT ngày 07 tháng 9 năm 1991 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác tuyển sinh đi học đại học ở nước ngoài từ năm học 1991-1992, Quyết định số 335/QĐ-HSSV ngày 23 tháng 02 năm 1993 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi Thông tư số 43/TT.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Đào tạo với nước ngoài, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Tuyên giáo TƯ;
- UBVHGDTNTNNĐ của QH;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc CP;
- Cục KTrVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Kiểm toán nhà nước;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Công báo;
- Website Chính phủ; Website Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, PC, ĐTVNN.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Bùi Văn Ga**



**QUY CHẾ**  
**Tuyển sinh đi học nước ngoài**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2013/TT-BGDĐT ngày 29/01/2013  
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định việc tuyển sinh đi học nước ngoài theo các diện học bổng do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý, bao gồm: Điều kiện dự tuyển, hồ sơ và cách thức xét tuyển, xử lý sau trúng tuyển.

2. Quy chế này áp dụng đối với việc tuyển sinh đi học trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, thực tập sinh ở nước ngoài.

3. Quy chế này không áp dụng đối với việc tuyển sinh đi đào tạo trình độ tiến sĩ ở nước ngoài theo Đề án “Đào tạo giảng viên có trình độ tiến sĩ cho các trường đại học, cao đẳng giai đoạn 2010-2020” được phê duyệt tại Quyết định số 911/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 2. Mục tiêu của việc tuyển sinh đi học nước ngoài**

Tuyển sinh đi học nước ngoài nhằm tuyển chọn những ứng viên có đủ điều kiện về đạo đức, học vấn và sức khỏe để cử đi học tập ở nước ngoài, góp phần đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

**Điều 3. Các diện học bổng**

1. Học bổng từ nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước theo các Đề án, Dự án được Chính phủ phê duyệt (sau đây gọi tắt là học bổng ngân sách Nhà nước).

2. Học bổng theo các Hiệp định, Thỏa thuận hợp tác giữa Việt Nam với nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế (sau đây gọi tắt là học bổng Hiệp định).

3. Các học bổng khác do Chính phủ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ, các tổ chức, cá nhân nước ngoài tài trợ (sau đây gọi tắt là học bổng khác).

**Điều 4. Phương thức tuyển sinh**

1. Đối với học bổng ngân sách Nhà nước, thực hiện theo phương thức xét tuyển.

2. Đối với học bổng Hiệp định và học bổng khác, cơ quan, tổ chức cấp học bổng quyết định phương thức xét tuyển hoặc thi tuyển.

**Điều 5. Đối tượng và ngành học ưu tiên**

1. Đối tượng ưu tiên

a) Các đối tượng ưu tiên được thực hiện theo quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy, Quy chế đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ hiện hành;



b) Cán bộ thuộc các cơ quan, địa phương được ưu tiên về đào tạo nhân lực theo quy định của Chính phủ;

c) Giảng viên đại học, cao đẳng và nghiên cứu viên tại các viện nghiên cứu;

d) Ứng viên có trình độ chuyên môn giỏi, có thành tích xuất sắc trong học tập và nghiên cứu khoa học, có trình độ ngoại ngữ đạt yêu cầu của chương trình học bổng;

đ) Các đối tượng ưu tiên khác theo quy định cụ thể của từng chương trình học bổng.

## 2. Ngành học ưu tiên

a) Các ngành khoa học tự nhiên, kỹ thuật, công nghệ, môi trường, khoa học xã hội (luật pháp, hành chính công, quản lý nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quản trị nhân sự, xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách công,...), các ngành học đặc thù cần ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực phục vụ các chương trình, đề án, dự án quốc gia do Chính phủ phê duyệt;

b) Các ngành học Việt Nam chưa có khả năng đào tạo hoặc chất lượng đào tạo tại Việt Nam còn thấp, số lượng cán bộ ngành này ở Việt Nam còn ít;

c) Các ngành học cần thiết đối với việc nâng cao năng lực đào tạo và nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu;

d) Các ngành học phía nước ngoài ưu tiên cấp học bổng cho Việt Nam.

## **Điều 6. Nguyên tắc đăng ký dự tuyển**

1. Tại thời điểm Bộ Giáo dục và Đào tạo đồng thời triển khai nhiều chương trình học bổng, ứng viên chỉ được đăng ký dự tuyển một chương trình học bổng ở một nước để học một ngành học với trình độ cao hơn trình độ đã có văn bằng.

2. Ứng viên phải đăng ký ngành học tại nước ngoài theo đúng ngành học đã đạt giải thưởng quốc tế hoặc trúng tuyển đại học; ngành học đang học hoặc đã tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ; ngành học đăng ký phải phù hợp với nhu cầu công tác tại cơ quan, địa phương cử đi học và ngành học đã tốt nghiệp.

## **Điều 7. Thông báo tuyển sinh và công khai thông tin**

1. Thông báo tuyển sinh được ban hành cho từng chương trình học bổng, nêu rõ số lượng học bổng, phân bổ chỉ tiêu học bổng (nếu có), nước gửi đi đào tạo, trình độ và ngành đào tạo, chế độ học bổng, đối tượng, điều kiện, hồ sơ và thời hạn dự tuyển.

2. Thông báo tuyển sinh và kết quả trúng tuyển đi học nước ngoài được đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ: [www.moet.gov.vn](http://www.moet.gov.vn) và trang thông tin điện tử của Cục Đào tạo với nước ngoài tại địa chỉ: [www.vied.vn](http://www.vied.vn). Thông báo tuyển sinh và kết quả trúng tuyển đăng tải trên trang thông tin điện tử có giá trị pháp lý như văn bản chính.

## **Chương II ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN**

### **Điều 8. Điều kiện chung**

Ứng viên dự tuyển phải đáp ứng các điều kiện dự tuyển chung sau đây:

1. Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
2. Đủ sức khỏe để đi học nước ngoài;



3. Có văn bằng, chứng chỉ theo quy định của từng chương trình học bổng tương ứng;

4. Không trong thời gian bị kỷ luật, bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

### **Điều 9. Điều kiện dự tuyển học bổng ngân sách Nhà nước**

#### **1. Trình độ đại học**

Ứng viên dự tuyển đi học đại học phải đáp ứng các điều kiện chung quy định tại Điều 8 Quy chế này và các điều kiện sau đây:

a) Là học sinh được cử đi dự thi và đạt giải Olympic quốc tế hoặc đi học các ngành đặc thù theo yêu cầu của Chính phủ;

b) Xếp loại học lực khá, hạnh kiểm tốt từ lớp 10 đến lớp 12 và tốt nghiệp trung học phổ thông đạt từ loại khá trở lên;

c) Đã được xét tuyển thẳng hoặc dự thi và trúng tuyển vào các trường đại học Việt Nam (không có môn thi nào dưới 50% thang điểm yêu cầu).

#### **2. Trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, thực tập sinh**

Ứng viên dự tuyển đi học thạc sĩ, tiến sĩ, thực tập sinh phải đáp ứng các điều kiện chung quy định tại Điều 8 Quy chế này và điều kiện cụ thể tương ứng với đối tượng dự tuyển như sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hợp đồng đang công tác tại các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu, phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, trung tâm công nghệ cao hoặc các cơ quan hành chính, sự nghiệp, doanh nghiệp Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội hưởng lương từ ngân sách nhà nước (sau đây gọi chung là cơ quan nhà nước) dự tuyển trình độ thạc sĩ phải có bằng tốt nghiệp đại học loại khá trở lên; dự tuyển trình độ tiến sĩ phải tốt nghiệp đại học loại khá trở lên, có kết quả học thạc sĩ và điểm bảo vệ tốt nghiệp đạt từ 8,0 trở lên theo thang điểm 10 hoặc tương đương. Trường hợp tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên dự tuyển học thạc sĩ trình độ tiến sĩ phải được cơ sở đào tạo nước ngoài đồng ý tiếp nhận đào tạo bằng văn bản. Ứng viên dự tuyển đi thực tập thực hiện theo quy định của từng chương trình học bổng. Ứng viên là công chức ngoài các điều kiện trên phải đáp ứng các quy định hiện hành về đào tạo, bồi dưỡng công chức.

b) Sinh viên tốt nghiệp đại học, học viên tốt nghiệp thạc sĩ đăng ký dự tuyển học bổng ngân sách nhà nước để chuyển tiếp trình độ thạc sĩ, tiến sĩ phải đáp ứng các điều kiện: Chuyển tiếp sinh từ trình độ đại học lên trình độ thạc sĩ hoặc lên thẳng trình độ tiến sĩ phải có bằng tốt nghiệp đại học loại xuất sắc; chuyển tiếp sinh từ trình độ thạc sĩ lên trình độ tiến sĩ phải có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên, kết quả học tập và điểm bảo vệ tốt nghiệp thạc sĩ đạt từ 9,0 trở lên theo thang điểm 10 hoặc tương đương; được cơ sở đào tạo nước ngoài đồng ý tiếp nhận đào tạo chuyển tiếp trình độ thạc sĩ, tiến sĩ bằng văn bản; có cam kết tuyển dụng bằng văn bản của cơ quan nhà nước; đăng ký dự tuyển trong thời hạn 12 tháng tính từ ngày tốt nghiệp đến ngày hết hạn nộp hồ sơ dự tuyển học bổng.

### **Điều 10. Điều kiện dự tuyển học bổng Hiệp định và các học bổng khác**

Ứng viên phải đáp ứng các điều kiện chung quy định tại Điều 8 Quy chế này và các điều kiện khác theo yêu cầu của phía nước ngoài được quy định cụ thể trong thông báo tuyển sinh đối với từng chương trình học bổng đi học trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, thực tập sinh.



### Chương III

## HỒ SƠ VÀ CÁCH THỨC XÉT TUYỂN

#### **Điều 11. Hồ sơ xét tuyển**

1. Ứng viên nộp 01 bộ hồ sơ bằng tiếng Việt gồm các loại giấy tờ phù hợp với đối tượng dự tuyển, bao gồm:

- a) Công văn của cơ quan cử dự tuyển (nếu đang làm việc cho cơ quan);
- b) Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu tại Phụ lục 1 hoặc Phụ lục 2);
- c) Bản sao hợp lệ các hợp đồng làm việc, quyết định tuyển dụng, thuyên chuyển công tác, sổ bảo hiểm xã hội hoặc bảng lương gần nhất thể hiện có đóng bảo hiểm xã hội (đối với cán bộ hợp đồng); cam kết tuyển dụng bằng văn bản của cơ quan nhà nước sau khi tốt nghiệp (đối với học viên cao học, sinh viên đại học mới tốt nghiệp, chưa có cơ quan công tác nếu được quy định cụ thể tại thông báo tuyển sinh của chương trình học bổng);
- d) Sơ yếu lý lịch có dán ảnh và xác nhận của cơ quan công tác (đối với cán bộ), xác nhận của Ủy ban nhân dân phường, xã hoặc của trường đang theo học (đối với học sinh, sinh viên, người mới tốt nghiệp đại học, cao học chưa có cơ quan công tác);
- đ) Bản sao hợp lệ giấy khai sinh (đối với ứng viên là người dân tộc thiểu số);
- e) Bản sao hợp lệ hộ khẩu thường trú (đối với sinh viên thuộc đối tượng ưu tiên vùng, miền theo Quy chế tuyển sinh đại học);
- g) Bản sao hợp lệ văn bằng, học bạ, bảng điểm học tập theo thông báo tuyển sinh của từng chương trình học bổng;
- h) Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận được tuyển thẳng hoặc phiếu báo điểm thi trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học (đối với ứng viên dự tuyển đi học trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học);
- i) Bản sao hợp lệ kết quả học tập có xác nhận của cơ sở đào tạo đang học đối với ứng viên tại thời điểm đăng ký dự tuyển trình độ đại học đã học từ 01 học kỳ trở lên;
- k) Bản sao văn bản tiếp nhận đào tạo, cấp học bổng toàn phần hoặc một phần của cơ sở đào tạo và cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài cấp (nếu có);
- l) Bản sao hợp lệ bằng khen, giấy khen, văn bản hoặc giấy tờ chứng nhận các giải thưởng quốc tế, quốc gia hoặc tỉnh, thành phố và các công trình nghiên cứu khoa học đã được công bố, đạt giải thưởng,... (nếu có);
- m) Bản sao hợp lệ chứng chỉ ngoại ngữ theo thông báo tuyển sinh của từng chương trình học bổng;
- n) Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận con liệt sĩ; bản sao hợp lệ thẻ thương binh của bố/mẹ đẻ (nếu có);
- o) Giấy khám sức khỏe của bệnh viện đa khoa cấp tỉnh, thành phố trong đó có xác nhận đủ điều kiện đi học nước ngoài;
- p) Bản sao hóa đơn, chứng từ về việc nộp lệ phí dự tuyển (đối với chương trình học bổng quy định nộp lệ phí dự tuyển);
- q) Các giấy tờ khác (theo yêu cầu cụ thể của chương trình học bổng).

2. Hồ sơ đựng trong túi hồ sơ kích thước 25cm x 34cm, mặt ngoài ghi rõ tên chương trình học bổng dự tuyển, đối tượng dự tuyển, trình độ và ngành học dự tuyển, họ



và tên ứng viên dự tuyển, địa chỉ liên hệ, các số điện thoại cố định, di động và e-mail để liên lạc, danh mục các loại giấy tờ có trong túi hồ sơ.

Hồ sơ hợp lệ là hồ sơ có đầy đủ giấy tờ theo quy định được nộp trong thời hạn quy định của Thông báo tuyển sinh và đã nộp lệ phí tuyển sinh (theo quy định của chương trình học bổng). Hồ sơ dự tuyển không được trả lại trong bất kỳ trường hợp nào.

3. Ứng viên nộp 01 bộ hồ sơ dự tuyển qua bưu điện theo hình thức chuyển phát đảm bảo hoặc nộp trực tiếp trong giờ hành chính tại trụ sở Cục Đào tạo với nước ngoài - Bộ Giáo dục và Đào tạo và đồng thời nộp trực tuyến (online) tại địa chỉ: <http://tuyensinh.vied.vn>

## **Điều 12. Cách thức xét tuyển học bổng ngân sách nhà nước**

### **1. Trình độ đại học**

a) Việc xét tuyển được thực hiện bằng cách sắp xếp danh sách ứng viên dự tuyển theo thứ tự từ cao xuống thấp theo các tiêu chí sau đây:

- Kết quả thi Olympic Quốc tế;
- Tổng điểm ba môn thi tuyển sinh đại học (không nhân hệ số);
- Tổng điểm thi tốt nghiệp trung học phổ thông;
- Điểm trung bình 03 năm học trung học phổ thông;
- Điểm ngoại ngữ (theo quy định của chương trình học bổng);
- Các tiêu chí ưu tiên, thành tích khác theo quy định;
- Đánh giá và thứ tự ưu tiên theo đề nghị của cơ quan giới thiệu dự tuyển (nếu có).

b) Việc xét tuyển được thực hiện trên cơ sở cân đối chỉ tiêu học bổng căn cứ đối tượng dự tuyển, nước và ngành học theo quy định của chương trình học bổng ngân sách Nhà nước. Trường hợp các ứng viên dự tuyển có các tiêu chuẩn ngang nhau thì xét tuyển ứng viên đạt nhiều tiêu chí hơn.

### **2. Trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, thực tập sinh**

a) Việc xét tuyển được thực hiện theo từng trình độ đào tạo đăng ký dự tuyển và sắp xếp danh sách ứng viên dự tuyển theo thứ tự từ cao xuống thấp theo các tiêu chí sau đây:

- Thâm niên công tác;
- Kết quả học tập của trình độ đào tạo đã tốt nghiệp trước đó;
- Công trình, thành tích trong học tập, nghiên cứu và công tác;
- Điểm ngoại ngữ (theo quy định của chương trình học bổng);
- Đánh giá và thứ tự ưu tiên theo đề nghị của cơ quan giới thiệu dự tuyển (nếu có).

b) Việc xét tuyển được thực hiện trên cơ sở cân đối chỉ tiêu học bổng căn cứ đối tượng dự tuyển, nước và ngành học theo quy định của chương trình học bổng ngân sách Nhà nước. Trường hợp các ứng viên dự tuyển có các tiêu chuẩn ngang nhau thì xét tuyển ứng viên đạt nhiều tiêu chí hơn.

3. Trong thời hạn tối đa 60 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận hồ sơ dự tuyển học bổng ngân sách Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định phê duyệt danh sách ứng viên đủ điều kiện được tuyển chọn đi học nước ngoài.



### **Điều 13. Cách thức xét tuyển học bổng Hiệp định và học bổng khác**

1. Việc xét tuyển ứng viên dự tuyển học bổng Hiệp định và học bổng khác được thực hiện theo từng trình độ đào tạo đăng ký dự tuyển và thứ tự được sắp xếp từ cao xuống thấp theo các tiêu chí sau đây:

- a) Thâm niên công tác (nếu có);
- b) Kết quả học tập;
- c) Công trình, thành tích trong học tập, nghiên cứu và công tác;
- d) Điểm ngoại ngữ (theo quy định của chương trình học bổng);
- đ) Đánh giá và thứ tự ưu tiên theo đề nghị của cơ quan giới thiệu dự tuyển (nếu có);

2. Việc xét tuyển được thực hiện trên cơ sở cân đối chỉ tiêu học bổng theo đối tượng dự tuyển, ngành học, trình độ đào tạo và yêu cầu, điều kiện của phía nước ngoài cấp học bổng. Trường hợp các ứng viên dự tuyển có các tiêu chuẩn ngang nhau thì xét tuyển ứng viên đạt nhiều tiêu chí hơn.

3. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận kết quả cấp học bổng của phía nước ngoài, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành thông báo kết quả trúng tuyển.

## **Chương IV XỬ LÝ SAU TRÚNG TUYỂN**

### **Điều 14. Xác nhận trúng tuyển, cấp giấy triệu tập và quyết định đi học nước ngoài**

1. Ứng viên trúng tuyển học bổng ngân sách nhà nước được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp xác nhận trúng tuyển đi học nước ngoài để đăng ký nhập học với cơ sở đào tạo nước ngoài.

2. Sau khi cơ sở đào tạo nước ngoài có văn bản tiếp nhận chính thức đối với ứng viên trúng tuyển và các điều kiện của phía nước ngoài phù hợp với quy định của học bổng ngân sách nhà nước, học bổng Hiệp định, Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp giấy triệu tập đi học nước ngoài đối với ứng viên trúng tuyển có cơ quan công tác.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ ra quyết định cử đi học đối với các ứng viên trúng tuyển học bổng ngân sách nhà nước và học bổng Hiệp định khi có văn bản của cơ quan công tác đồng ý cử ứng viên đi học nước ngoài; trường hợp ứng viên chưa có cơ quan công tác, Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định cử đi học nước ngoài.

4. Đối với ứng viên trúng tuyển học bổng khác, Bộ Giáo dục và Đào tạo không cấp xác nhận trúng tuyển, giấy triệu tập và quyết định cử đi học nước ngoài mà gửi văn bản thông báo kết quả trúng tuyển đến ứng viên và cơ quan công tác của ứng viên để giải quyết thủ tục đi học nước ngoài; trường hợp ứng viên chưa có cơ quan công tác, Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định cử đi học nước ngoài.

### **Điều 15. Xử lý khiếu nại kết quả tuyển sinh**

Các tổ chức, cá nhân gửi văn bản đề nghị xem xét lại kết quả xét tuyển, thi tuyển học bổng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày thông báo kết quả tuyển sinh. Bộ Giáo dục và Đào tạo trả lời trong thời hạn tối đa 45 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị. Việc xem xét lại kết quả xét tuyển, thi tuyển chỉ thực hiện một lần đối với mỗi ứng viên dự tuyển một chương trình học bổng.



## **Điều 16. Hủy kết quả trúng tuyển**

1. Kết quả trúng tuyển học bổng bị hủy bỏ trong các trường hợp sau:

- a) Ứng viên kê khai hồ sơ không trung thực, người xác nhận hồ sơ xác nhận sai hoặc xác nhận không đúng thẩm quyền;
- b) Ứng viên vi phạm pháp luật, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- c) Cơ quan quản lý có văn bản không đồng ý cử ứng viên đi học;
- d) Kết quả xét tuyển bị sai sót.

2. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc người được ủy quyền ra quyết định hủy bỏ kết quả trúng tuyển học bổng ngân sách Nhà nước, học bổng Hiệp định. Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các cơ quan cấp học bổng nước ngoài hủy bỏ kết quả trúng tuyển các học bổng khác.

## **Điều 17. Ứng viên xin rút khỏi danh sách trúng tuyển**

1. Ứng viên trúng tuyển nhưng không đi học nước ngoài vì các lý do cá nhân phải có đơn gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo xin rút không đi học. Đối với ứng viên đang công tác, đơn xin rút không đi học phải được cơ quan công tác xác nhận.

2. Ứng viên trúng tuyển học bổng diện Hiệp định hoặc học bổng khác nhưng không đi học nước ngoài vì lý do cá nhân không được đăng ký dự tuyển các chương trình học bổng do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý trong thời gian 02 năm kể từ ngày có đơn xin rút không đi học.

## **Điều 18. Bồi dưỡng ngoại ngữ sau trúng tuyển**

Ứng viên trúng tuyển đi học nước ngoài chưa đủ điều kiện về ngoại ngữ theo yêu cầu tiếp nhận của phía nước ngoài và được Bộ Giáo dục và Đào tạo triệu tập bồi dưỡng ngoại ngữ sẽ được phép bảo lưu kết quả học tập tại cơ sở giáo dục đang học tập, tạm dừng học tập, tạm dừng công tác để học ngoại ngữ. Sau thời gian học ngoại ngữ ứng viên phải trở về cơ sở giáo dục, cơ quan công tác để tiếp tục học tập, công tác trong khi chờ làm thủ tục đi học nước ngoài.

## **Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 19. Trách nhiệm của ứng viên dự tuyển**

1. Kê khai và chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác và trung thực của hồ sơ dự tuyển; nộp hồ sơ dự tuyển đầy đủ, đúng hạn và đăng ký dự tuyển theo đúng quy định.

2. Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các quy định về nghĩa vụ của người dự tuyển học bổng (theo quy định của từng chương trình học bổng).

3. Trong thời gian hoàn thiện các thủ tục đi học nước ngoài, tiếp tục học tập tại cơ sở giáo dục đang học hoặc làm việc tại cơ quan đang công tác.

4. Ứng viên trúng tuyển đi học nước ngoài đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cử đi học, cấp kinh phí, nếu không hoàn thành khóa học hoặc sau khi tốt nghiệp không chấp hành sự phân công, điều động của nhà nước thì phải bồi hoàn học bổng và chi phí đào tạo theo quy định hiện hành.



## **Điều 20. Trách nhiệm của cơ quan quản lý ứng viên dự tuyển**

1. Cử người tham gia dự tuyển bằng văn bản theo đúng đối tượng, đáp ứng đủ điều kiện dự tuyển.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung xác nhận hồ sơ dự tuyển của ứng viên.

3. Chịu trách nhiệm bảo lãnh về tài chính đối với ứng viên do cơ quan đề cử đi học (theo quy định của chương trình học bổng), giải quyết thủ tục cử ứng viên trúng tuyển đi học, tiếp nhận và bố trí công tác cho ứng viên sau khi tốt nghiệp về nước (theo cam kết tuyển dụng khi cử ứng viên đi học).

4. Tiếp nhận ứng viên về tiếp tục học tập, công tác đối với ứng viên sau khi kết thúc khóa bồi dưỡng ngoại ngữ mà không đạt quy định về ngoại ngữ để đi học nước ngoài; ứng viên đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo tuyển chọn, phê duyệt đủ điều kiện trúng tuyển và gửi hồ sơ ra nước ngoài nhưng phía nước ngoài không tiếp nhận đào tạo hoặc phía nước ngoài tiếp nhận nhưng ứng viên không đi học; ứng viên đã đi học nước ngoài và về nước nhưng chưa hoàn thành khóa học cần tiếp tục học tập, công tác và thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn kinh phí theo quy định hiện hành.

## **Điều 21. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo**

1. Trách nhiệm của Cục Đào tạo với nước ngoài

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện tuyển sinh đi học nước ngoài theo quy định tại Quy chế này và các văn bản liên quan;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thống kê, báo cáo số liệu tuyển sinh đi học nước ngoài theo các diện học bổng;

c) Thực hiện lưu trữ hồ sơ và tài liệu tuyển sinh theo quy định hiện hành;

d) Thực hiện các công việc khác liên quan đến công tác tuyển sinh đi học nước ngoài.

2. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Vụ Kế hoạch - Tài chính cân đối chỉ tiêu tuyển sinh, kế hoạch tài chính trong việc tuyển sinh đi học nước ngoài;

b) Vụ Giáo dục Đại học phối hợp với Cục Đào tạo với nước ngoài thực hiện xét tuyển ứng viên đảm bảo các tiêu chí theo từng diện học bổng từ trình độ cao đẳng trở lên;

c) Vụ Hợp tác quốc tế phối hợp với Cục Đào tạo với nước ngoài xác minh chất lượng, uy tín của cơ sở đào tạo nước ngoài tiếp nhận người học;

d) Các Cục, Vụ và đơn vị khác phối hợp với Cục Đào tạo với nước ngoài xử lý các công việc liên quan đến công tác tuyển sinh đi học nước ngoài theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỦ TRƯỞNG**  
  
**Bùi Văn Ga**





Phụ lục 1

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN ĐI HỌC THẠC SĨ/TIẾN SĨ/THỰC TẬP SINH Ở NƯỚC NGOÀI**

Học bổng dự tuyển:  Học bổng NSNN  Học bổng Hiệp định  Học bổng khác

(Lưu ý chỉ đăng ký một loại)

Thông báo dự tuyển: /TB-BGDĐT ngày / /20...

Trình độ dự tuyển (TS, ThS, TTS): .....Nước dự tuyển (chỉ đăng ký 1 nước): .....

Ngành học dự tuyển:.....

Ngoại ngữ sử dụng học ở nước ngoài: .....

1. Họ và tên:..... Giới tính:  Nam  Nữ.

2. Ngày, tháng, năm sinh: .....

3. Chức vụ và cơ quan đang công tác: .....

Thuộc Bộ, Ngành, Tỉnh: .....

4. Địa chỉ gửi thư: .....

Điện thoại: Cơ quan..... Nhà riêng.....

ĐD..... E-mail:.....

5. Trình độ học vấn (cao nhất):  Đại học  Thạc sĩ  Tiến sĩ

Kết quả học tập (ghi rõ loại TB Khá, khá, giỏi, xuất sắc): .....

(nếu không phải là thang điểm 10 thì cần kèm theo bản sao thông tin về thang điểm, xếp loại của nơi học).

Nếu đã học tại nước ngoài, đề nghị ghi rõ thông tin các học bổng/nguồn tài trợ đã được hưởng để đi học nước ngoài:

ĐH: nước đi học....., loại học bổng: .....

ThS: nước đi học....., loại học bổng: .....

NCS: nước đi học....., loại học bổng: .....

TTS: nước đi học....., loại học bổng: .....

Ghi chú: Ghi rõ loại học bổng, cụ thể như sau (chỉ cần điền số ghi dưới đây):

(1) Học bổng do ngân sách Nhà nước Việt Nam cấp (Bộ Giáo dục và Đào tạo cử đi học);

(2) Học bổng theo các đề án đào tạo phối hợp được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp kinh phí;

(3) Học bổng diện Hiệp định (Bộ Giáo dục và Đào tạo cử đi học);

(4) Học bổng do cơ sở đào tạo nước ngoài/cơ quan, tổ chức quốc tế cấp (ghi rõ tên nơi cấp học bổng);

(5) Nguồn tài trợ khác hoặc tự túc kinh phí (cần ghi rõ thêm dưới đây):

.....  
.....





6. Nhận xét, đánh giá phẩm chất đạo đức, lối sống (do Thủ trưởng cơ quan công tác, cơ quan giới thiệu dự tuyển ghi):

.....  
.....  
.....  
.....

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CHỦ DỰ TUYỂN**

....., ngày / /20...

(Chữ ký thủ trưởng đơn vị,  
đóng dấu và ghi rõ họ tên)

....., ngày / /20...

(Chữ ký người dự tuyển  
và ghi rõ họ tên)

---

**Ghi chú:**

Trường hợp thông báo dự tuyển cho phép ứng viên tự do được dự tuyển (người chưa có cơ quan công tác) và các trường hợp sinh viên, học sinh đăng ký dự tuyển tự do, không do cơ quan hay cơ sở đào tạo giới thiệu dự tuyển thì ứng viên để trống phần xác nhận của cơ quan chủ dự tuyển.





**Phụ lục 2**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN ĐI HỌC ĐẠI HỌC Ở NƯỚC NGOÀI**

Học bổng dự tuyển:  Học bổng NSNN  Học bổng Hiệp định  Học bổng khác  
(Lưu ý chỉ đăng ký một loại)

Thông báo dự tuyển: /TB-BGDĐT ngày / /20...

Nước dự tuyển (chỉ đăng ký 01 nước):.....

Ngành học dự tuyển: .....

Ngoại ngữ sử dụng học ở nước ngoài:.....

1. Họ và tên ..... Giới tính:  Nam  Nữ.

2. Ngày, tháng, năm sinh: .....

3. Địa chỉ gửi thư: .....

Điện thoại liên hệ: Cố định: ..... Di động: .....

E-mail: .....

4. Trình độ học vấn (cao nhất):  Trung học Phổ thông  Đại học

5. Trình độ ngoại ngữ:  Có chứng chỉ  Chưa có chứng chỉ

Tiếng Anh: ..... IELTS ..... TOEFL. Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Tiếng Pháp: ..... TCF ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Tiếng .....: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

### **XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CỬ DỰ TUYỂN**

....., ngày / /20...

(Chữ ký thủ trưởng đơn vị,  
đóng dấu và ghi rõ họ tên)

....., ngày / /20...

(Chữ ký người dự tuyển  
và ghi rõ họ tên)

### **Ghi chú:**

(1) Trường hợp thông báo dự tuyển cho phép ứng viên tự do được dự tuyển (người chưa có cơ quan công tác) và các trường hợp sinh viên, học sinh đăng ký dự tuyển tự do, không do cơ quan hay cơ sở đào tạo giới thiệu dự tuyển thì ứng viên đề trống phần xác nhận của cơ quan cử dự tuyển.

(2) Ứng viên đăng ký đi học trình độ cao đẳng, trung cấp, trung học phổ thông tham khảo mẫu Phiếu đăng ký dự tuyển đi học đại học và sửa lại theo trình độ đăng ký dự tuyển. Khi thông báo tuyển sinh đi học các trình độ này, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ có quy định chi tiết thêm về mẫu dự tuyển của chương trình học bổng.